

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LV
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST

Ngày: 22-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hùng;
2. Ông Nguyễn Văn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Minh L (Tên gọi khác là G), sinh năm 1984, tại tỉnh Đồng Tháp; đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 568D, ấp N, xã A, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; con ông: Trần Văn B và bà: Bùi Thị H; có vợ: Đào Thị Thu T và 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2014 bị Công an huyện LV ra Quyết định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (Đã nộp phạt xong); đầu thú ngày 30/7/2019; bắt ngày 02/10/2019 và tạm giữ, tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Bị cáo L có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Hoàng V (Tên gọi khác Bé N), sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp B, xã A, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Bị hại V có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1952; cư trú tại: Ấp B, xã A, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Ông H có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Lê Thị P, sinh năm 1972; cư trú tại: Ấp N, xã A, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Chị P vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Đào Thị Thu T, sinh năm 1984; cư trú tại: Số 568D, ấp N, xã A, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Chị T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 30/7/2019, sau khi uống rượu xong bị hại Lê Hoàng V điều khiển xe mô tô đến gặp bị cáo Trần Minh L tại nhà ở số 568D ấp N, xã A, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp để hỏi chuyện.

Khi đến nhà bị cáo L, bị hại V tự ý đi vào nhà và nói chuyện lớn tiếng, vì sợ V đến gây sự và đánh nhau với mình nên bị cáo L đuổi V ra về. V không về mà còn đe dọa lấy dao để chém bị cáo L nên bị cáo L tức giận lấy 01 con dao bằng kim loại màu đen, chiều dài 31cm, nặng 400g, có 01 bề lưỡi sắc bén đang để trong nhà, cầm trên tay trái đứng đối diện, cách V khoảng 01 mét chém 01 cái từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào vùng mặt bên trái của anh V 01 cái, bị cáo L tiếp tục chém thêm 2-3 cái nữa thì V đưa tay trái lên đỡ nên bị thương ở khuỷu tay trái và vùng lưng bên trái. Sau khi gây án bị cáo L bỏ đi và ném con dao gây án cách hiện trường khoảng 26 mét. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Trần Minh L đến Công an xã A đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Còn bị hại V tự điều khiển xe về nhà và được ông Lê Văn H (cha ruột V) đưa đến bệnh viện đa khoa Đồng Tháp cấp cứu đến ngày 05/8/2019 thì xuất viện về nhà.

Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tại hiện trường: 01 con dao bằng kim loại màu đen, chiều dài 31cm (trong đó phần cán dao dài 10cm; thân dao dài 21cm, nặng 400g, có một bề lưỡi sắc bén và một bề sóng dao; 01 đoạn bông gòn ẩm có màu nâu đen (nghi máu người).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 270/TgT, ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Đồng Tháp đã xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Lê Hoàng V như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo vết thương phần mềm vùng má thái dương trái ảnh hưởng thẩm mỹ.
 - Vết thương phần mềm vùng lưng trái lành tốt.
 - Vết thương vùng khuỷu tay trái gây gãy 1/3 trên xương trụ kèm trật khớp quay trụ trên đã phẫu thuật kết hợp xương và nắn khớp.

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Hoàng V do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 26% (hai mươi sáu phần trăm).

Căn cứ biên bản nhận dạng vật chứng ngày 09/10/2019, bị cáo Trần Minh L đã xác định: Con dao mà Cơ quan điều tra đã thu giữ tại hiện trường là hung khí mà bị cáo dùng để gây thương tích cho anh Lê Hoàng V.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Minh L theo cáo trạng, đồng thời khẳng định việc truy tố trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cụ thể: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 30/7/2019, sau khi uống rượu xong, bị hại V tự ý đi vào nhà bị cáo L và nói chuyện lớn tiếng và đe dọa chém bị cáo L nên bị cáo L tức giận lấy 01 con dao là hung khí nguy hiểm, chém V trúng vào vùng mặt bên trái, khuỷu tay trái và vùng lưng bên trái với tổng tỷ lệ thương tật là 26% tại thời điểm giám định. Hành vi của bị cáo Trần Minh L đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại Lê Hoàng V một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo và quy định của pháp luật, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bị cáo Trần Minh L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự và áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh L mức hình phạt từ 02 (Hai) đến 03 (Ba) năm tù.

+ Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại là công cụ dùng vào việc phạm tội.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trần Minh L bồi thường tiếp cho bị hại Lê Hoàng V số tiền còn lại là 48.000.000 đồng.

- Bị cáo Trần Minh L đồng ý phiên tòa xét xử vắng mặt đối với người làm chứng Lê Thị P và thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng, nội dung vụ án như đã nêu ở trên, không khiếu nại gì về kết quả kết luận giám định đối với thương tật của bị hại V; bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho anh V số tiền tổng cộng là 48.000.000 đồng; tại phần tranh luận bị cáo không phát biểu tranh luận với Kiểm sát viên; lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại Lê Hoàng V trình bày: Thống nhất với nội dung cáo trạng, nội dung vụ án như đã nêu ở trên, lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo Trần Minh L bồi thường: Tiền thuốc và chi phí điều trị: 3.600.000 đồng; tiền công một người nuôi bệnh: 1.400.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 9.000.000 đồng; tiền công lao động của V trong thời gian chưa làm việc được: 36.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bồi thường là 50.000.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo L đã tác động gia đình bồi thường một

phần cho bị hại số tiền là 2.000.000 đồng và bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại là 48.000.000 đồng.

- Người làm chứng: Ông Lê Văn H, chị Đào Thị Thu T có mặt tại phiên tòa, đã cung cấp lời khai phù hợp với lời khai đã cung cấp cho các Cơ quan tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố của vụ án cũng như phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và diễn biến quá trình xảy ra vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện LV, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LV, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh L khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu ở trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Minh L đúng với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai bị hại có trong hồ sơ vụ án, người làm chứng, cùng các chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án; tại phần tranh luận bị cáo không phát biểu tranh luận gì với Kiểm sát viên, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ thể lực và trí lực nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; gây thương tích cho bị hại V với tỷ lệ thương tật là 26%; bị cáo dùng dao bằng kim loại có một bề lưỡi sắc bén và một bề sóng dao dày là hung khí nguy hiểm, đây là những tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Minh L đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 đến 06 năm:

a)...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh L là nghiêm trọng, đã làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại Lê Hoàng V một cách trái phép. Sức khỏe là vốn quý của con người, là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi trái phép xâm phạm đến. Thế nhưng chỉ vì tức giận bị hại V đến nhà nói chuyện lớn tiếng và đe dọa chém bị cáo L nên bị cáo L cầm dao kim loại sắc bén là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại Lê Hoàng V với tỷ lệ thương tật là 26%, làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến sức khỏe của bị hại V đó là làm bị hại V bị 03 vết sẹo gồm: vùng mặt bên trái, khuỷu tay trái và vùng lưng bên trái. Hành động và việc làm của bị cáo Trần Minh L bị pháp luật nghiêm cấm, xã hội lên án. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thích đáng, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Sau khi gây án cùng ngày 30/7/2019 bị cáo Trần Minh L đến Công an xã A đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã khắc một phần phục hậu quả cho bị hại Lê Hoàng V; gia đình bị cáo có công cách mạng và trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị Trần Minh L là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Trần Minh L.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của người bị hại và đề nghị của Kiểm sát viên buộc bị cáo bồi thường tiền thuốc và chi phí điều trị: 3.600.000 đồng; tiền công một người nuôi bệnh: 1.400.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 9.000.000 đồng; tiền công lao động của V trong thời gian chưa làm việc được: 36.000.000 đồng. Tổng cộng 50.000.000 đồng. Gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 2.000.000 đồng và bị cáo L cũng thống nhất bồi thường tiếp số tiền 48.000.000 đồng còn lại, nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao bằng kim loại là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Minh L 02 (Hai) năm, 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trần Minh L bồi thường tiếp cho bị hại Lê Hoàng V số tiền là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng). (Trong đó bao gồm tiền: Chi phí điều trị, chi phí nuôi bệnh, tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu đen, chiều dài 31cm (Trong đó phần cán dao dài 10cm; thân dao dài 21cm, nặng 400g, có một bề lưỡi sắc bén và một bề sóng dao) là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Vật chứng như đã nêu ở trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LV với Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Minh L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7. Bị cáo Trần Minh L, bị hại Lê Hoàng V có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện LV;
- CQ CSĐT Công an huyện LV;
- CC THADS huyện LV;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HSVA, VPTA (Pha).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Kiến